

# MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN THỦ TỤC RÚT GỌN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

PHẠM TUÂN\*

So với Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, quy định về thủ tục rút gọn của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã có những sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu giải quyết vụ án hình sự một cách nhanh chóng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, một số quy định như: Việc giải quyết khiếu nại áp dụng thủ tục rút gọn, thời hạn tạm giữ và kết thúc điều tra đối với thủ tục rút gọn cần được tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện.

*Từ khóa: Bộ luật Tố tụng hình sự; thủ tục rút gọn; vụ án hình sự.*

*Nhận bài: 22/5/2019; biên tập xong: 06/6/2019; duyệt bài: 08/7/2019.*

Thủ tục rút gọn trong tố tụng hình sự là một trình tự tố tụng đặc biệt được cơ quan tiến hành tố tụng quyết định áp dụng khi nhận thấy vụ án có đầy đủ các điều kiện luật định. Thủ tục rút gọn được áp dụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi xét xử, nhằm giải quyết vụ án một cách nhanh chóng, rút ngắn về thời gian, trình tự, thủ tục so với việc áp dụng thủ tục tố tụng thông thường.

## 1. Những quy định về thủ tục rút gọn theo Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

### 1.1. Phạm vi, điều kiện áp dụng

Nếu Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003 chỉ quy định phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, thì BLTTHS năm 2015 quy định thủ tục rút gọn có thể được áp dụng cả ở giai đoạn xét xử phúc thẩm khi đáp ứng được một trong hai điều

kiện sau: (1) Vụ án đã được áp dụng thủ tục rút gọn trong xét xử sơ thẩm và chỉ có kháng cáo, kháng nghị giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo; (2) Vụ án chưa được áp dụng thủ tục rút gọn trong xét xử sơ thẩm, nhưng có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 456 BLTTHS năm 2015 và chỉ có kháng cáo, kháng nghị giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo. Bên cạnh đó, ngoài các điều kiện áp dụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm được kế thừa từ những quy định trước đây, thì BLTTHS năm 2015 bổ sung thêm trường hợp người phạm tội “tự thú”, là một trong các điều kiện để có thể áp dụng thủ tục rút

\* Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

gọn. Việc bổ sung này là hoàn toàn hợp lý, bởi lẽ, khi vụ án đã đủ các điều kiện như: Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng, nhưng người phạm tội ra tự thú, không phải là bị bắt quả tang, nên cơ quan tiến hành tố tụng cũng không thể áp dụng thủ tục rút gọn. Trong khi đó, tự thú là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện, nếu như kết hợp với các điều kiện còn lại thì việc giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn sẽ được tiến hành một cách nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm được thời gian, chi phí.

**1.2. Áp dụng thủ tục rút gọn, hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn**

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định trong thời hạn 24 giờ kể từ khi vụ án có đủ điều kiện được quy định tại Điều 456 thì Cơ quan điều tra phải ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn. So với BLTTHS năm 2003 thì quy định trên có những sửa đổi, bổ sung như sau:

*Thứ nhất*, chủ thể có thẩm quyền áp dụng thủ tục rút gọn không chỉ có Viện kiểm sát mà còn có Cơ quan điều tra, Tòa án. Việc quy định như vậy đáp ứng sự chủ động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc áp dụng pháp luật, khắc phục hạn chế trước đây, đó là Cơ quan điều tra phải đề nghị Viện kiểm sát ra quyết định, cũng như Tòa án chỉ có thể xét xử theo thủ tục rút gọn khi đã được Viện kiểm sát quyết định áp dụng từ giai đoạn điều tra hoặc truy tố.

*Thứ hai*, điều luật quy định Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án “phải” ra

quyết định, không phải là “có thể” như quy định của BLTTHS năm 2003. Quy định này mang tính bắt buộc, không phải tùy nghi lựa chọn việc áp dụng hay không áp dụng thủ tục rút gọn, giảm thiểu được số lượng vụ án còn phải giải quyết, tập trung thời gian cho những vụ án nghiêm trọng, có tính phức tạp, đồng thời đề cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong thực thi pháp luật.

*Thứ ba*, do quy định Tòa án có thẩm quyền áp dụng thủ tục rút gọn nên không chỉ bị can theo quy định của BLTTHS năm 2003, mà bị cáo cũng có thể khiếu nại quyết định áp dụng thủ tục rút gọn và thời hiệu khiếu nại cũng được tăng lên là 05 ngày (BLTTHS năm 2003 quy định là 03 ngày).

Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn có thể bị hủy bỏ trong quá trình áp dụng nếu một trong các điều kiện quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 456 của BLTTHS năm 2015 không còn, hoặc vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ vụ án hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định của Bộ luật này thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn và giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại BLTTHS. Như vậy, tùy thuộc vào từng giai đoạn tố tụng, nếu không còn một trong các điều kiện trên thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải kịp thời ra quyết định hủy bỏ việc áp dụng thủ tục rút gọn và vụ án sẽ được tiến hành theo thủ tục tố tụng thông thường, vụ án đang ở giai đoạn nào thì cơ quan đang thụ lý vụ án sẽ quyết định. Quy định này đã khắc phục những hạn chế của BLTTHS năm 2003, đó là trường hợp vụ án phải tạm đình chỉ thì Tòa án phải trả lại hồ sơ cho

Viện kiểm sát (khoản 3 Điều 324 BLTTHS năm 2003), không được tiếp tục xét xử, thì nay, Tòa án sẽ hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn và thụ lý, giải quyết theo quy định chung.

### **1.3. Thời hạn tạm giữ, tạm giam; thời hạn điều tra, truy tố, xét xử**

Bản chất của thủ tục rút gọn là rút ngắn thời gian giải quyết vụ án. Vì vậy, thời hạn tạm giữ, tạm giam cũng được rút ngắn so với thủ tục tố tụng thông thường, trong đó, thời hạn tạm giữ không được quá 03 ngày và không được gia hạn tạm giữ trong bất cứ trường hợp nào. Thời hạn tạm giam trong giai đoạn điều tra không quá 20 ngày, trong giai đoạn truy tố không quá 05 ngày, trong giai đoạn xét xử sơ thẩm không quá 17 ngày, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm không quá 22 ngày. Quy định này có một số thay đổi so với BLTTHS năm 2003, như sau:

*Một là*, quy định cụ thể thời hạn tạm giam trong từng giai đoạn tố tụng và có sự tách bạch giữa thời hạn tạm giam trong giai đoạn điều tra và giai đoạn truy tố, mà trước đây quy định chung thời hạn tạm giam để điều tra, truy tố không được quá 16 ngày (khoản 3 Điều 322 BLTTHS năm 2003).

*Hai là*, bổ sung và tăng thời hạn tạm giam trong giai đoạn xét xử sơ thẩm từ 14 ngày (khoản 4 Điều 324 BLTTHS năm 2003) lên thành 17 ngày. Việc quy định này vừa đảm bảo tính tương thích với thời hạn xét xử, vừa đảm bảo câu từ pháp lý khi mà BLTTHS năm 2003 quy định trong trường hợp cần thiết, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo việc xét xử, nghĩa là chỉ khi Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử thì mới được ra lệnh tạm giam, vì lúc này người

thực hiện hành vi phạm tội mới có tư cách là bị cáo; đồng thời với việc quy định thủ tục rút gọn có thể áp dụng ở cấp phúc thẩm thì cũng quy định thời hạn tạm giam đối với giai đoạn này.

Tương ứng với thời hạn tạm giam, thì thời hạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm quy định tại các điều 460, 461, 462 và 464 BLTTHS năm 2015 cũng không được quá thời hạn tạm giam. Cụ thể: Thời hạn điều tra là 20 ngày kể từ khi khởi tố vụ án; thời hạn truy tố là 05 ngày, thời hạn xét xử sơ thẩm là 17 ngày và thời hạn xét xử phúc thẩm là 22 ngày. Như vậy, nếu vụ án không có kháng cáo, kháng nghị, thì tổng thời hạn giải quyết vụ án từ khi khởi tố đến khi xét xử là 42 ngày (BLTTHS năm 2003, là 30 ngày), việc tăng thời hạn ở các giai đoạn tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015 so với BLTTHS năm 2003 là không nhiều, nhưng đáp ứng đủ thời hạn điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án đơn giản.

### **1.4. Thủ tục xét xử**

Điều 463 BLTTHS năm 2015 quy định phiên tòa xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn do một Thẩm phán tiến hành mà không có Hội thẩm nhân dân tham gia. Bên cạnh đó, thay vì công bố cáo trạng thì Kiểm sát viên chỉ công bố quyết định truy tố sau phần thủ tục bắt đầu phiên tòa. Các trình tự, thủ tục khác tại phiên tòa được thực hiện theo quy định của BLTTHS, nhưng không tiến hành nghị án và nếu vụ án được xét xử phúc thẩm theo thủ tục rút gọn thì cũng sẽ do một Thẩm phán tiến hành thay vì ba Thẩm phán theo thủ tục tố tụng chung. Đây cũng là điểm khác biệt so với BLTTHS năm 2003, đó là việc xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vẫn có Hội thẩm nhân dân tham gia.

## 2. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định về thủ tục rút gọn

### 2.1. Việc giải quyết khiếu nại quyết định áp dụng thủ tục rút gọn

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định thời hiệu khiếu nại là 05 ngày, kể từ ngày bị can, bị cáo, người đại diện của họ nhận được quyết định áp dụng thủ tục rút gọn. So với BLTTHS năm 2003, thì thời hạn khiếu nại được nâng lên từ 03 ngày thành 05 ngày và giữ nguyên thời hạn giải quyết là 03 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

Vấn đề ở chỗ, khiếu nại được gửi đến cơ quan đã ra quyết định, đối với Cơ quan điều tra, Tòa án thì sẽ không có vấn đề, vì thời hiệu khiếu nại và thời hạn giải quyết khiếu nại ngắn hơn thời hạn điều tra, thời hạn xét xử. Tuy nhiên, thời hạn để quyết định việc truy tố là 05 ngày kể từ khi nhận được quyết định đề nghị truy tố cùng hồ sơ vụ án từ Cơ quan điều tra. Vì vậy, nếu Viện kiểm sát quyết định áp dụng thủ tục rút gọn trong giai đoạn truy tố và sau đó hồ sơ đã được chuyển cho Tòa án mới nhận được khiếu nại thì việc giải quyết sẽ không kịp thời, nếu quyết định áp dụng thủ tục rút gọn có vi phạm cũng không thể khắc phục được, nên cần thiết phải giảm thời hiệu khiếu nại và thời hạn giải quyết khiếu nại nhằm đảm bảo việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại được tiến hành một cách nhanh chóng. Bên cạnh đó, việc giải quyết khiếu nại của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đã phải là quyết định giải quyết cuối cùng hay chưa cũng chưa được quy định cụ thể trong luật. Ngoài ra, chủ thể có quyền khiếu nại chỉ có thể là bị can, bị cáo hoặc người đại diện hợp pháp của họ sẽ đặt ra trường hợp

bị can, bị cáo có người bào chữa, nhưng không thể thông qua người bào chữa để thực hiện quyền khiếu nại.

Để đảm bảo quyền khiếu nại đối với thủ tục rút gọn, tác giả đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 457 BLTTHS năm 2015 như sau: “Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn có thể bị khiếu nại. Bị can, bị cáo, người bào chữa hoặc người đại diện của họ có quyền khiếu nại quyết định áp dụng thủ tục rút gọn; thời hiệu khiếu nại là 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Khiếu nại được gửi đến Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đã ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn và phải được giải quyết trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án là quyết định có hiệu lực pháp luật”.

### 2.2. Thời hạn tạm giữ

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định thời hạn tạm giữ không quá 03 ngày kể từ khi Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhận người bị giữ, người bị bắt hoặc áp giải người bị giữ, người bị bắt về trụ sở của mình hoặc kể từ khi Cơ quan điều tra ra quyết định tạm giữ người phạm tội tự thú, dẫu thú. Trường hợp cần thiết, người ra quyết định tạm giữ có thể gia hạn tạm giữ nhưng không quá 03 ngày. Trường hợp đặc biệt, người ra quyết định tạm giữ có thể gia hạn tạm giữ lần thứ hai nhưng không quá 03 ngày (khoản 1, khoản 2 Điều 118 BLTTHS năm 2015). Tuy nhiên, đối với việc áp dụng thủ tục rút gọn thì sẽ không có trường hợp gia

(Xem tiếp trang 63)

[https://users.nber.org/~dlchen/papers/Machine\\_Learning\\_and\\_Rule\\_of\\_Law.pdf](https://users.nber.org/~dlchen/papers/Machine_Learning_and_Rule_of_Law.pdf), truy cập ngày 20/4/2019.

3. Richard và Daniel Susskind, *The Future of the professions: How technology will Transform the work of human experts*, Oxford University Press, 2015.

4. L. Eckhouse, "Big data may be reinforcing racial bias in the criminal justice system", Wash. Post, 10/02/2017, xem: [https://www.washingtonpost.com/opinions/big-data-may-be-reinforcing-racial-bias-in-the-criminal-justice-system/2017/02/10/d63de518-ee3a-11e6-9973-c5efb7ccfb0d.html?utm\\_term=.db3106bbc8d](https://www.washingtonpost.com/opinions/big-data-may-be-reinforcing-racial-bias-in-the-criminal-justice-system/2017/02/10/d63de518-ee3a-11e6-9973-c5efb7ccfb0d.html?utm_term=.db3106bbc8d),

truy cập ngày 25/4/2019.

5. C.B. Frey, M. A. OsBorne, "The future of employment: How susceptible are jobs to computerisation?", 17 September 2013. Xem: [https://www.oxfordmartin.ox.ac.uk/downloads/academic/The\\_Future\\_of\\_Employment.pdf](https://www.oxfordmartin.ox.ac.uk/downloads/academic/The_Future_of_Employment.pdf), truy cập ngày 20/4/2019.

6. S. Tantin, "Faut-il adhérer aux legaltech pour développer sa stratégie digitale?", 16 septembre 2016, xem: <https://www.lja.fr/faut-il-adherer-aux-legaltech/>, truy cập ngày 20/4/2019.

7. Jean-Pierre Buyle et Adrien van den Branden, *La robotisation de la justice*, Alexandre de Streeel, Hervé Jacquemin, L'intelligence artificielle et le droit, Nxb. Larcier, 2017.

## MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ...

(Tiếp theo trang 38)

hạn tạm giữ, nếu phải tạm giữ thì thời hạn tạm giữ không được quá 03 ngày, đây là thời gian để Cơ quan điều tra lấy lời khai, củng cố chứng cứ quyết định việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và xét thấy cần thiết thì ra quyết định tạm giam hoặc áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. So với BLTTHS năm 2003 thì BLTTHS năm 2015 vẫn kế thừa quy định cũ, đó là thời hạn tạm giữ không được quá 03 ngày kể từ ngày Cơ quan điều tra nhận người bị bắt. Tuy nhiên, quy định này mặc định được hiểu người bị bắt ở đây là người bị bắt quả tang. Trong khi đó, tạm giữ có thể áp dụng đối với người thực hiện hành vi phạm tội ra tự thú và một trong những điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn đã bổ sung thêm trường hợp tự thú. Vì vậy, việc quy định trường hợp tạm giữ theo khoản 2 Điều 459 BLTTHS năm 2015 chưa thực sự chặt chẽ dẫn đến cách hiểu khác nhau

khi áp dụng pháp luật. Do đó, theo tác giả, cần bổ sung vào khoản 2 Điều 459 BLTTHS năm 2015 như sau: "Thời hạn tạm giữ không được quá 03 ngày kể từ khi Cơ quan điều tra nhận người bị bắt hoặc kể từ khi Cơ quan điều tra ra quyết định tạm giữ người phạm tội tự thú".

### 2.3. Kết thúc điều tra

Kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra ra bản kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc ra bản kết luận điều tra và quyết định đình chỉ điều tra. Nếu vụ án được giải quyết theo thủ tục rút gọn thì theo quy định tại khoản 2 Điều 460 BLTTHS năm 2015, Cơ quan điều tra chỉ cần ra quyết định đề nghị truy tố, thay vì phải làm bản kết luận điều tra, quy định này chưa dự liệu trường hợp Cơ quan điều tra phải ra quyết định đình chỉ điều tra khi vụ án thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 230 BLTTHS năm 2015. Theo tác giả, cần bổ sung thêm quy định vào khoản 2 Điều 460 năm 2015 như sau: " Khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra ra quyết định đề nghị truy tố hoặc không truy tố và đình chỉ điều tra". □